



## 養成好習慣-做一個有素質的用路人

### 【5個好習慣】

- ◆ **車頭朝外**停車更安全
- ◆ 提醒駕駛保持清醒專心
- ◆ 對禮讓的駕駛表達感謝
- ◆ 上下車記得說謝謝
- ◆ **主動保護長者與小孩過馬路**

### 【用路5守則】

- ◆ **遵守路權與交通規則**
- ◆ 彼此看見、互相注意
- ◆ 保持安全距離與空間
- ◆ 不影響他人通行
- ◆ 隨時防衛，**避免事故發生**

多一分禮貌，多一點耐心  
穩住心態、冷靜思考才是用路人最好的平安符





## Develop good habits and be a responsible road user

### *[ 5 Good Habits ]*

- ◆ Park with the **front of the vehicle facing outward** for greater safety
- ◆ Drivers should remain alert and focused
- ◆ Thank drivers who yield
- ◆ When getting in and out of a vehicle always say thank you
- ◆ **Help seniors and children cross the road**

### *[ 5 rules when using the road ]*

- ◆ **Follow right-of-way rules and traffic regulations**
- ◆ Make eye contact and be aware of each other
- ◆ Keep a safe distance and space
- ◆ Do not obstruct others
- ◆ Always remain vigilant **to avoid accidents**

A little more courtesy and patience, staying calm and thinking clearly, are the best **to ensure all road users remain safe**



## Bangun Kebiasaan Baik Jadilah Pengguna Jalan yang Beretika

### *[ 5 Kebiasaan Baik ]*

- ◆ Parkir kendaraan dengan **bagian depan kendaraan hadap ke luar** akan lebih aman
- ◆ Ingatkan pengemudi untuk tetap waspada dan berkonsentrasi
- ◆ Apresiasi kepada pengemudi yang memberi jalan
- ◆ Saat naik/turun kendaraan, jangan lupa ucapkan terima kasih
- ◆ **Berinisiatif melindungi lansia dan anak-anak yang menyeberangi jalan**

### *[ 5 Prinsip Penggunaan Jalan ]*

- ◆ **Mematuhi hak jalan dan peraturan lalu lintas**
- ◆ Saling melihat dan memerhatikan
- ◆ Jaga jarak dan ruang yang aman
- ◆ Tidak mengganggu pengguna jalan lain
- ◆ Senantiasa berwaspada, **menghindari terjadinya kecelakaan**

Lebih sopan, lebih sabar,  
bersikap stabil dan berpikiran jernih  
adalah **jimat keselamatan terbaik bagi pengguna jalan**



## Rèn luyện những thói quen tốt Hãy là người tham gia giao thông văn minh

### *[ 5 thói quen tốt ]*

- ◆ Khi đỗ xe **quay đầu xe hướng ra ngoài** để an toàn hơn
- ◆ Nhắc nhở người điều khiển giữ tinh táo và tập trung
- ◆ Bày tỏ lời cảm ơn với tài xế nhường đường
- ◆ Lên xuống xe nhớ nói cảm ơn
- ◆ **Chủ động bảo vệ người già và trẻ nhỏ khi qua đường**

### *[ 5 nguyên tắc khi tham gia giao thông ]*

- ◆ **Tuân thủ quyền ưu tiên và quy định giao thông**
- ◆ Quan sát và chú ý lẫn nhau
- ◆ Giữ khoảng cách và không gian an toàn
- ◆ Không gây ảnh hưởng đến việc lưu thông của người khác
- ◆ Luôn đề cao cảnh giác để **tránh tai nạn xảy ra**

Thêm một phần lịch sự, thêm một chút kiên nhẫn;  
giữ tâm lý ổn định và suy nghĩ bình tĩnh

chính là **“lá bùa bình an”** tốt nhất cho mỗi người tham gia giao thông



## สร้างนิสัยที่ดี เป็นผู้ใช้ถนนที่มีจิตสำนึก

### [ 5 นิสัยที่ดี ]

- ◆ จอดรถโดย **หันหน้ารถออก** เพื่อเพิ่มความปลอดภัย
- ◆ เตือนผู้ขับขี่ให้มีสติและตั้งใจขับรถ
- ◆ แสดงความขอบคุณต่อผู้ขับขี่ที่ให้ทาง
- ◆ ขึ้น-ลงรถ อย่าลืมกล่าวคำขอบคุณ
- ◆ **ช่วยดูแลผู้สูงอายุและเด็ก** ขณะข้ามถนน

### [ 5 ข้อควรปฏิบัติในการใช้ถนน ]

- ◆ **ปฏิบัติตามสิทธิการใช้ทางและกฎจราจร**
- ◆ มองและระมัดระวังซึ่งกันและกัน
- ◆ รักษาระยะห่างและพื้นที่ที่ปลอดภัย
- ◆ ไม่กีดขวางการสัญจรของผู้อื่น
- ◆ ระมัดระวังอยู่เสมอเพื่อ **หลีกเลี่ยงอุบัติเหตุ**

มีมารยาทอีกนิด เพิ่มความอดทนอีกหน่อย  
ควบคุมอารมณ์ และคิดให้รอบคอบ  
คือเครื่องรางแห่งความปลอดภัยที่ดีที่สุดของผู้ใช้ถนน